

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2355/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lưu Trung T, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú hiện nay: S, đường T, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Cù Thị Bích N, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: S, đường T, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú hiện nay: đường N, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Trung T và bà Cù Thị Bích N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là: Lưu Thiện N, sinh ngày 11/01/2008, Lưu Thiện L, sinh ngày 14/6/2012. Ly hôn ông T, bà N thỏa thuận giao cháu N, cháu L cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà N tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Trung T và bà Cù Thị Bích N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Thiện N, sinh ngày 11/01/2008, Lưu Thiện L, sinh ngày 14/6/2012 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T, bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T, bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003910, ngày 08/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 19/TP-HT ngày 06/03/2007);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Huy Công**